

Số: **136**/BC-UBND

Quảng Trị, ngày **30** tháng **6** năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên  
địa bàn, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023 và  
nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 82/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2023; số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 3155/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; số 3156/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các huyện, thành phố, thị xã; số 115/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; số 64/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Kết luận số 372-KL/TU ngày 06/12/2022 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và các sở, ngành, địa phương đã tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách những tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh thực hiện đánh giá và báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023, dự báo thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA  
PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ DỰ BÁO THU NGÂN SÁCH  
NHÀ NƯỚC CẢ NĂM 2023**

**I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

**1. Thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2023**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt: 1.770 tỷ đồng/DT 4.050 tỷ đồng, đạt 44% dự toán địa phương và 45% dự toán Trung ương, bằng 62% cùng kỳ năm 2022, trong đó:

- Thu nội địa: 1.235 tỷ đồng/DT 3.400 tỷ đồng, đạt 36% dự toán địa phương và đạt 37% dự toán Trung ương, bằng 50% cùng kỳ năm 2022:

+ Ngân sách địa phương hưởng: 1.114 tỷ đồng/DT 3.139 tỷ đồng, đạt 35% dự toán địa phương và đạt 36% dự toán Trung ương, bằng 48% cùng kỳ năm 2022. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thu ngân sách địa phương hưởng đưa vào cân đối là 986 tỷ đồng/DT 2.299 tỷ đồng, đạt 43% dự toán địa phương, đạt 44% dự toán Trung ương, bằng 75% cùng kỳ năm 2022.

+ Ngân sách cấp tỉnh hưởng: 668 tỷ đồng/DT 1.869,57 tỷ đồng, đạt 36% dự toán địa phương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu ngân sách cấp tỉnh hưởng: 635 tỷ đồng/DT 1.400 tỷ đồng, đạt 45% dự toán địa phương, bằng 80% cùng kỳ năm 2022.

- Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 530 tỷ đồng/DT 650 tỷ đồng; đạt 82% dự toán địa phương và 82% dự toán Trung ương, bằng 170% so với cùng kỳ 2022.

## **2. Đánh giá nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023**

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và cũng là năm tiếp tục đẩy mạnh việc phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19.

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh; ngay từ đầu năm, các ngành, địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý thu trong công tác thu ngân sách, thực hiện các biện pháp quản lý thuế, động viên và phát triển nguồn thu; tăng cường cải cách hành chính, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ chính sách pháp luật về thuế; hỗ trợ tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai dự án, mở rộng, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức hoạt động đấu giá đất, giao đất, cho thuê đất và thu kịp thời các khoản thu từ đất vào ngân sách nhà nước;... những nỗ lực, cố gắng của các ngành, địa phương đã đóng góp tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2023.

### **a) Đối với thu nội địa:**

Dịch bệnh Covid-19 năm 2023 trên địa bàn tỉnh được kiểm soát, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp doanh trên địa bàn đã dần ổn định; thị trường bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đã dần hồi phục; sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước và chủ yếu là ngành sản xuất và phân phối điện do các dự án điện gió đưa vào vận hành kinh doanh.

Tuy nhiên, những tháng đầu năm 2023 tình hình kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm và gặp nhiều rủi ro do ảnh hưởng của cuộc xung đột kéo dài tại Ucraina, thị trường tiêu thụ sản phẩm bị thu hẹp, các doanh nghiệp bị cắt giảm đơn

hàng, thị trường xuất nhập khẩu khó khăn; một số doanh nghiệp gặp khó khăn do giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao; thị trường bất động sản không còn sôi động như các năm trước, các phiên đấu giá quyền sử đất trên địa bàn trong thời gian vừa qua đạt kết quả rất thấp;... nên đã ảnh hưởng đến tiến độ thu ngân sách nhà nước; đồng thời, việc thực hiện các chính sách theo các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ<sup>1</sup> đã làm giảm thu ngân, ảnh hưởng đến thu ngân sách trên địa bàn và nội địa 6 tháng đầu năm 2023, kết quả thu đạt thấp so với dự toán và so với cùng kỳ năm trước

**\* Ước thực hiện một số khoản thu trong cơ cấu thu nội địa<sup>2</sup>:**

- Thu từ khu vực DNNN trung ương: 90 tỷ đồng/KH 240 tỷ đồng, đạt 38% dự toán địa phương, bằng 80% so với cùng kỳ 2022.

- Thu từ khu vực DNNN địa phương: 23 tỷ đồng/KH 45 tỷ đồng, đạt 51% dự toán địa phương, bằng 92% so với cùng kỳ 2022.

- Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: 10 tỷ đồng/KH 55 tỷ đồng, đạt 18% dự toán địa phương, bằng 30% so với cùng kỳ 2022.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 520 tỷ đồng/KH 1.048 tỷ đồng, đạt 50% dự toán địa phương, bằng 110% so với cùng kỳ 2022.

- Thuế bảo vệ môi trường: 100 tỷ đồng/KH 450 tỷ đồng, đạt 22% dự toán địa phương, bằng 54% so với cùng kỳ 2022. Nguyên nhân chủ yếu do thực hiện chính sách giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Lệ phí trước bạ: 75 tỷ đồng/KH 246 tỷ đồng, đạt 31% dự toán địa phương, bằng 52% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do lệ phí trước bạ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản giảm so với năm 2022; số thu 6 tháng đầu năm 2023 chủ yếu từ lệ phí trước bạ ô tô, xe máy.

- Thuế thu nhập cá nhân: 89 tỷ đồng/KH 215 tỷ đồng, đạt 41% dự toán địa phương, bằng 65% so với cùng kỳ 2022; chủ yếu là thu nhập từ tiền lương tiền công; thu nhập từ hộ, cá nhân kinh doanh.

- Thu phí, lệ phí: 45 tỷ đồng/KH 80 tỷ đồng, đạt 56% dự toán địa phương, bằng 107% so với cùng kỳ 2022.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 30 tỷ đồng/KH 33 tỷ đồng, đạt 91% dự toán địa phương và bằng 23% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 18 tỷ đồng/KH 40 tỷ đồng, đạt 45% dự toán địa phương, bằng 212% so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất: 110 tỷ đồng/KH 800 tỷ đồng, đạt 14% dự toán địa phương, bằng 11% so với cùng kỳ 2022.

<sup>1</sup> Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm 30% tiền thuê đất năm 2022 cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuê đất; Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023, thời hạn nộp thuế cuối cùng chậm nhất là ngày 31/12/2023.

<sup>2</sup> Thuyết minh chi tiết một số khoản thu ngân sách; nợ thuế, nộp NSNN của các doanh nghiệp được tổng hợp theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh tại văn bản số 2243/CTQTR-NVPC ngày 17/6/2022.

- Thu khác ngân sách: 102 tỷ đồng/KH 105 tỷ đồng, đạt 93% dự toán địa phương, bằng 71% so với cùng kỳ 2022. Khoản thu này vượt cao so với tiến độ thu được giao chủ yếu phát sinh thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông cao (hơn 30 tỷ đồng); thu bán đấu giá khai thác gỗ rừng và tía thưa nuôi dưỡng rừng trồng sản xuất, rừng phòng hộ (hơn 27 tỷ đồng<sup>3</sup>).

b) Đối với thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:

Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước 6 tháng đầu năm 2023 đạt tiến độ thu cao (82% dự toán HĐND tỉnh giao) do mặt hàng than đá nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế La Lay tăng mạnh. Với vị trí địa lý, tuyến đường thuận lợi nên có lợi thế cạnh tranh về chi phí; cùng với sự chủ động tạo điều kiện thuận lợi thương mại, hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu của các cấp, các ngành đã thu hút lượng lớn than đá nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế La Lay và dự kiến tăng trưởng mạnh trong thời gian tiếp theo.

## **II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

### **1. Chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023**

**Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023, ước thực hiện:** 5.008,718 tỷ đồng/DT 9.520,199 tỷ đồng bằng 53% dự toán địa phương, đạt 54% dự toán Trung ương, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

a) Chi cân đối ngân sách: 2.760,926 tỷ đồng/DT 7.105,288 tỷ đồng đạt 39% dự toán địa phương, đạt 39% dự toán Trung ương, bằng 90% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi đầu tư phát triển: 278,873 tỷ đồng/DT 1.394,012 tỷ đồng, đạt 20% dự toán địa phương, đạt 21% dự toán Trung ương và bằng 48% cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 2.480,502 tỷ đồng<sup>4</sup>/DT 5.443,502 tỷ đồng, đạt 46% so với dự toán địa phương và 44% dự toán Trung ương, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước;

b) Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách Trung ương hỗ trợ cân đối có mục tiêu cho ngân sách địa phương 432,395 tỷ đồng/ DT 2.245,948 tỷ đồng đạt 19% dự toán địa phương và 19% dự toán Trung ương; bằng 140% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thực hiện đạt thấp, nguyên nhân chủ yếu do tình hình chậm giải ngân nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và giải ngân nguồn vốn nước ngoài rất thấp do các dự án chưa giải ngân hoặc đã giải ngân nhưng chưa thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách.

### **2. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2023**

- Dự toán giao: 85,523 tỷ đồng;

- Đã sử dụng: 39,558 tỷ đồng, bằng 46,3% dự toán.

Nguồn dự phòng ngân sách được sử dụng để giải quyết kịp thời các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán, chi phòng chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai. (Trong đó,

<sup>3</sup> Số tiền thu được từ đấu giá khai thác gỗ rừng và tía thưa nuôi dưỡng rừng trồng sản xuất, rừng phòng hộ năm 2020, 2021, 2022 của Ban Quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn và Ban Quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải

<sup>4</sup> Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 55% dự toán; Sự nghiệp khoa học công nghệ đạt 48% dự toán; Sự nghiệp bảo vệ môi trường đạt 36% dự toán địa phương.

hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai năm 2022: 25,3 tỷ đồng; hỗ trợ tiền điện tiêu úng khắc phục khó khăn trong sản xuất vụ Đông Xuân năm 2022-2023: 0,7 tỷ đồng;...)

- Dự toán còn lại: 45,965 tỷ đồng.

### **3. Đánh giá nhiệm vụ chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023**

Nhìn chung, các nhiệm vụ chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 được đảm bảo theo dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách; đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ cấp bách và một số nhiệm vụ cấp thiết phát sinh ngoài dự toán; đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tổ chức quản lý và điều hành chi ngân sách nhà nước một cách linh hoạt, bám sát dự toán được giao, theo tiến độ thu ngân sách; đảm bảo chặt chẽ, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, chi công tác phòng, chống dịch bệnh (Covid-19, dịch bệnh khác), khắc phục thiên tai và các nhiệm vụ chi cấp bách, phát sinh; đảm bảo tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2023; thông báo danh mục công trình, mức vốn và phân bổ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 cho các đơn vị, địa phương<sup>5</sup>;...

Chỉ đạo các sở, ngành thường xuyên theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, phù hợp với khả năng thu ngân sách tỉnh; chỉ xem xét bổ sung kinh phí cho các đơn vị có nhu cầu chi thật cấp thiết, thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được tỉnh giao.

Quản lý, sử dụng dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh.

Tuy nhiên, đối với công tác giải ngân vốn đầu tư công nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao trong kế hoạch năm 2023 của tỉnh quản lý còn thấp<sup>6</sup>.

**Tóm lại**, trong 6 tháng đầu năm 2023, các ngành, địa phương cũng đã chủ động, tích cực trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, các nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và chủ động trong công tác chỉ đạo quản lý, điều hành điều hành ngân sách nhà nước. Tuy nhiên những tháng đầu năm 2023, thu ngân sách nhà nước đối mặt với nhiều khó khăn lớn; tình hình sản xuất kinh doanh

<sup>5</sup> Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 (đợt 1)

<sup>6</sup> Nguồn thu SD đất giải ngân 100 tỷ đồng, đạt 14 kế hoạch; XSKT giải ngân 8,9 tỷ đồng, đạt 22% kế hoạch; Bội chi NSDP giải ngân 3,48 tỷ đồng, đạt 5% kế hoạch. Nguồn vốn TW hỗ trợ giải ngân 432,394 tỷ đồng, đạt 19% kế hoạch TTgCP giao, cụ thể: Vốn trong nước: 332,92 tỷ đồng, đạt 34% kế hoạch; Vốn nước ngoài: 33,47 tỷ đồng, đạt 8% kế hoạch.

của các doanh nghiệp gặp khó khăn do giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, thiếu đơn hàng, thị trường tiêu thụ bị thu hẹp; tình hình thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng làm ảnh hưởng đến nguồn thu từ đất giá quyền sử dụng đất do tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã tổ chức;... tổng thu nội địa và thu cân đối ngân sách địa phương hưởng chưa đạt tiến độ dự toán, nhiều khoản thu đạt thấp.

Đối với các nhiệm vụ chi ngân sách, nhìn chung đã đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của các cấp, các ngành, các đơn vị, đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên bộ máy, đáp ứng kinh phí thực hiện một số công việc đột xuất và bố trí, bổ sung kinh phí cho một số dự án, nhiệm vụ phát sinh; đảm bảo kịp thời các chế độ chính sách về an sinh xã hội; điều hành dự phòng ngân sách đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, với những khó khăn về thu nội địa đã ảnh hưởng lớn đến công tác điều hành ngân sách đối với các nhiệm vụ chi theo dự toán, các nhiệm vụ chi phát sinh và phải đảm bảo cân cân đối thu, chi ngân sách nhà nước của các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh; chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách trung ương hỗ trợ và tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công đạt thấp; nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng được.

### **III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2023**

Những tháng cuối năm 2023 nền kinh tế tiếp tục phục hồi nhưng cũng tiếp tục gặp những khó khăn thách thức do tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều bất ổn; tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp, người kinh doanh do giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, người nộp thuế thiếu đơn hàng, thị trường tiêu thụ sản phẩm bị thu hẹp ảnh hưởng bởi cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina; thị trường bất động sản trên địa bàn đang trong thời kỳ “đóng băng”,... việc đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước sẽ giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước, công tác thu ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 sẽ khó khăn hơn. Dự báo sẽ tác động làm giảm thu ngân sách so với dự toán giao đối với thu tiền sử dụng đất; thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương, địa phương; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ đặc biệt là lệ phí trước bạ đối với nhà đất, ô tô, xe máy và các loại phí, lệ phí liên quan đến chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bị sụt giảm lớn;... đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm cao của các cấp, các ngành, các địa phương đặc biệt là cơ quan Thuế và Hải quan để hoàn thành cao nhất mục tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2023 đề ra.

Bên cạnh đó, việc tiếp tục thực hiện các chính sách hiện hành về giảm, giãn thuế, phí<sup>7</sup> và chính sách giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8% vào đầu tháng 7/2023 theo chính sách của Trung ương sẽ ảnh hưởng, với dự báo đánh giá tác động làm giảm số thu nội địa năm 2023.

<sup>7</sup> Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ 4.000 đồng xuống 2.000 đồng; Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm 30% tiền thuê đất năm 2022 cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuê đất, nên số tiền được trừ vào tiền thuê đất phải nộp năm 2023; Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023, thời hạn nộp thuế cuối cùng chậm nhất là ngày 31/12/2023, nên đã ảnh hưởng đến số thu NSNN 6 tháng đầu năm.

Với những khó khăn trên, dự báo tình hình thu ngân sách nhà nước của tỉnh năm 2023 rất khó để hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 được HĐND tỉnh giao<sup>8</sup> và chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đã được UBND tỉnh giao từ đầu năm<sup>9</sup>; **dự báo thu cân đối ngân sách địa phương toàn tỉnh và thu cân đối ngân sách cấp tỉnh hưởng hụt thu lớn so với dự toán.** Trong những tháng còn lại năm 2023, các sở, ngành, địa phương cần nỗ lực hơn nữa, nhất là thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; tăng cường rà soát tất cả các nguồn thu, huy động mọi nguồn lực, có những giải pháp cụ thể, hiệu quả trong quản lý thu ngân sách nhà nước.

Trong điều kiện thu ngân sách địa phương hưởng, ngân sách cấp tỉnh hưởng năm 2023 hụt thu so với dự toán được giao (loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều hành thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của các cấp ngân sách; cân đối ngân sách cấp tỉnh, ngân sách huyện, thành phố, thị xã gặp rất nhiều khó khăn trong việc đảm bảo các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán, các nhiệm vụ phát sinh trong năm và phải huy động các nguồn lực xử lý hụt thu cân đối ngân sách so với dự toán được HĐND các cấp giao để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương năm 2023. Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương cần phải thực hiện chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả và triệt để tiết kiệm.

## **Phần thứ hai**

### **GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Để phấn đấu cao nhất, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023 đã được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh giao. Trong 6 tháng cuối năm 2023, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh; các sở, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước như sau:

1. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành quản lý tài chính - ngân sách nhà nước theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Thông tư 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Kết luận số 372-KL/TU ngày 06/12/2022 của Tỉnh ủy và

<sup>8</sup> Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2023 được HĐND tỉnh giao: 4.050 tỷ đồng

<sup>9</sup> Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2023 được UBND tỉnh giao: 4.200 tỷ đồng

Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

## 2. Nhiệm vụ thu ngân sách:

### 2.1. Cục Thuế tỉnh:

- Tiếp tục triển khai đồng bộ tất cả các biện pháp, giải pháp về quản lý, điều hành, đôn đốc thu ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời số thuế phát sinh; thực hiện tốt công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình, những tác động ảnh hưởng đến thu ngân sách trên địa bàn tỉnh; qua đó, nhận định, đánh giá chính xác nguồn thu, khả năng thu đối với từng nguồn thu, khoản thu, địa bàn thu và xác định nguồn thu còn tiềm năng, lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn tỉnh trong những tháng cuối năm 2023, phấn đấu hoàn thành dự toán thu năm 2023 ở mức cao nhất.

- Xây dựng kế hoạch thu ngân sách nhà nước cụ thể, chi tiết đến từng nguồn thu, địa bàn, đơn vị trong 6 tháng cuối năm 2023; thường xuyên theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách và đánh giá kết quả từng tháng, quý và cả năm, đồng thời chủ động triển khai thực hiện các các giải pháp thu ngân sách.

- Tham mưu cho UBND các cấp thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách nhà nước và thu hồi nợ đọng thuế; tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp tăng thu đối với một số lĩnh vực còn dư địa; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý vi phạm pháp luật về thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước, tập trung đối với một số lĩnh vực có rủi ro về thuế<sup>10</sup>, triển khai thực hiện công tác chống thất thu trong hoạt động chuyển nhượng bất động sản, tăng cường quản lý, thu thuế đối với kinh doanh thương mại điện tử; đẩy mạnh xử lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế; hoàn thành chỉ tiêu thu nợ và chỉ tiêu kế hoạch thanh tra, kiểm tra, phấn đấu giảm số tiền nợ thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, hóa đơn điện tử; hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước từ khâu đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, giảm thời gian thực hiện các thủ tục về thuế tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thu ngân sách nhà nước.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành trong việc tuyên truyền chính sách, pháp luật thuế; đẩy mạnh và đa dạng hóa phương thức hỗ trợ chính sách, pháp luật thuế cho người nộp thuế đặc biệt là chính sách, pháp luật thuế có hiệu lực từ năm 2023.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm, gia hạn tiền thuế, phí, thuê đất của Chính phủ nhằm hỗ trợ ổn định, phục hồi sản xuất kinh doanh cho người nộp thuế; đồng thời động viên, đôn đốc để nộp kịp thời vào thu ngân sách năm 2023 các khoản thu hết thời gian gia hạn.

### 2.2. Cục Hải quan tỉnh:

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý hải quan; hỗ trợ giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh liên quan đến thủ tục hải quan,

<sup>10</sup> Như: khai thác tài nguyên khoáng sản, kinh doanh bất động sản, hoạt động SXKD mới phát sinh trong nền kinh tế số, các khoản thuế phát sinh vắng lai đối với các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn,...



chính sách thuế của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức cá nhân tham gia hoạt động xuất nhập khẩu và thực hiện các giải pháp thu hút để chủ đầu tư, đơn vị xuất nhập khẩu đăng ký tờ khai, làm thủ tục hải quan trên địa bàn, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước<sup>11</sup>.

- Theo dõi, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình xuất nhập khẩu trên địa bàn để xây dựng và triển khai các biện pháp thu ngân sách hiệu quả; chủ động nắm bắt tình hình hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, đặc biệt các dự án đầu tư trên địa bàn nhằm tăng cường công tác hỗ trợ, cung cấp thông tin; tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo các ngành tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu.

- Xây dựng kế hoạch thu ngân sách nhà nước của các đơn vị, Chi cục Hải quan cửa khẩu hàng tháng, quý và theo dõi, đánh giá tiến độ thu ngân sách nhà nước để có phương án, giải pháp đảm bảo hoàn thành tiến độ thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch được giao.

- Tăng cường công tác quản lý thuế; triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách thuế; thực hiện chống thất thu qua công tác tham vấn giá, xác định trị giá, xác định mã số tính thuế; phối hợp liên ngành đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước, thu hồi nợ, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan, nỗ lực phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu năm 2023 được HĐND tỉnh giao.

### 2.3. Sở Tài chính:

- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023; đánh giá nguồn thu, tiến độ thu để đề xuất, tham mưu UBND tỉnh công tác điều hành ngân sách địa phương chủ động, kịp thời.

- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan kịp thời xử lý các khoản tiền bán hàng tịch thu, thanh lý tài sản, thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất lúa, các khoản thu khác ngân sách nhà nước; đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

- Tham mưu ban hành kịp thời các quy định về mức thu đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh khi có sự thay đổi về chính sách, mức thu, bảo đảm phù hợp với thực tế.

### 2.4. Các sở, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh:

- Tích cực, chủ động, quyết liệt hơn nữa trong việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước gắn với việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với cơ quan Thuế, Hải quan trong công tác quản lý thu trong công tác thu ngân sách theo từng địa bàn, nguồn thu, sắc thuế; thực hiện thu

<sup>11</sup> Hỗ trợ, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp từ khâu khai báo, nộp thuế nhưng vẫn đảm bảo giám sát, quản lý theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo những khó khăn trong quá trình thông quan hàng hóa để giải quyết kịp thời, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp. Hỗ trợ thủ tục hải quan cho các doanh nghiệp nhập khẩu than đá qua cửa khẩu quốc tế La Lay nhằm nâng cao năng lực thông quan, tránh gây ùn tắc giao thông, cũng như tạo thuận lợi trong việc triển khai Hệ thống băng chuyền kín than xuyên quốc gia....

đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản thuế, phí phát sinh, chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, các nhiệm vụ được giao, sớm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan, nhất là tháo gỡ khó khăn các dự án đầu tư để đưa vào hoạt động, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước; các ngành, các địa phương phải đặt nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu.

- Các ngành, địa phương tập trung thực hiện rà soát, sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài sản công. Đối với tài sản công không còn nhu cầu sử dụng, các Sở, ngành, đơn vị lập phương án xử lý trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; tổ chức bán đấu giá tài sản công là nhà, đất nộp vào ngân sách nhà nước để tăng thu ngân sách và có nguồn bố trí cho nhiệm vụ chi đầu tư phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tập trung quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tạo động lực tăng trưởng và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

### **3. Nhiệm vụ chi ngân sách**

#### *3.1. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:*

- Sử dụng kinh phí theo đúng dự toán giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; chủ động rà soát nguồn và nhiệm vụ chi thường xuyên theo dự toán để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, nhất là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, học tập; quản lý các khoản chi mua sắm, sửa chữa chặt chẽ đúng quy định.

- Rà soát, cắt giảm đối với những khoản chi ngân sách đã được giao trong dự toán đầu năm đến ngày 30/6/2023 chưa phân bổ, những khoản chi không có khả năng triển khai thực hiện hoặc còn dư dự toán (trừ các trường hợp đặc biệt được cấp có thẩm quyền quyết định) gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Các ngành, đơn vị, chủ đầu tư thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Các ngành, cơ quan, đơn vị chỉ đề xuất ban hành chính sách, kế hoạch, đề án làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

#### *3.2. Các huyện, thị xã, thành phố:*

- Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, đúng chế độ quy định; thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu.

- Chủ động bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương theo phân cấp; quản lý chi ngân sách địa phương theo đúng dự toán giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên thực hiện các chính sách, chế độ liên quan đến con người, an sinh xã hội; sử dụng dự phòng, các

nguồn lực hợp pháp của địa phương để xử lý các nhiệm vụ chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định.

- Trường hợp thu ngân sách địa phương không đạt dự toán được cấp có thẩm quyền giao, các địa phương phải chủ động xây dựng phương án điều hành ngân sách (sử dụng các nguồn lực hợp pháp theo quy định, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết) để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

#### 4.2. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở đánh giá kết quả thu ngân sách cấp tỉnh 6 tháng đầu năm 2023, dự báo thu cân đối ngân sách cấp tỉnh hướng năm 2023 (trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, các khoản loại trừ khác theo quy định) hụt thu lớn so với dự toán được HĐND tỉnh giao; Sở Tài chính chủ động phối hợp với Cục Thuế tỉnh, các ngành rà soát, báo cáo UBND tỉnh phương án huy động từ các nguồn lực của cấp tỉnh<sup>12</sup> để xử lý hụt thu cân đối ngân sách cấp tỉnh năm 2023 trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước năm 2023 của các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2512/UBND-TCTM ngày 29/05/2023 về việc rà soát nhiệm vụ thu - chi dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ.

- Tham mưu điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 tích cực, chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước theo khả năng, tiến độ nguồn thu ngân sách.

Trên đây là báo cáo tình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023, UBND tỉnh kính báo cáo tại kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa VIII./n

#### Nơi nhận:

- Như trên
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TCTM. *n*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng

<sup>12</sup> Nguồn kết dư, tăng thu NS cấp tỉnh năm 2022 (sau khi dành nguồn CCTL và một phần thực hiện các nhiệm vụ quan trọng như: diễn tập KVPT và PTDT tỉnh; phòng, chống dịch bệnh; khắc phục thiên tai;...); dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2023; rà soát cắt giảm các nhiệm vụ chi thường xuyên dự toán năm 2023 chưa phân bổ; các khoản chi ĐTPT vốn NSDP các năm trước không được kéo dài sang năm 2023; ...

**BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH  
NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số **136/BC-UBND** ngày **30** tháng **6** năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: triệu đồng

| STT        | NỘI DUNG   | Dự toán<br>TW năm<br>2023 | Dự toán<br>ĐP năm<br>2023 | Ước thực<br>hiện 6<br>tháng năm<br>2023 | So sánh ước thực hiện (%)<br>với |                     |                             |
|------------|--|---------------------------|---------------------------|---|----------------------------------|---------------------|-----------------------------|
|            |  |                           |                           |   | DTĐP<br>2023<br>(%)              | DTTW<br>2023<br>(%) | Cùng kỳ<br>năm trước<br>(%) |
| 1          | 2  | 3                         | 4                         | 5                                       | 6=5/4                            | 7=5/3               | 8                           |
| <b>A</b>   | <b>Tổng thu NS trên địa bàn</b>  | <b>3.977.000</b>          | <b>4.050.000</b>          | <b>1.770.000</b>                        | <b>44%</b>                       | <b>45%</b>          | <b>62%</b>                  |
| <b>I</b>   | <b>Thu nội địa</b>   | <b>3.327.000</b>          | <b>3.400.000</b>          | <b>1.235.000</b>                        | <b>36%</b>                       | <b>37%</b>          | <b>50%</b>                  |
|            | <i>Trong đó: - NSDP hưởng</i>  | <i>3.066.000</i>          | <i>3.139.000</i>          | <i>1.114.000</i>                        | <i>35%</i>                       | <i>36%</i>          | <i>48%</i>                  |
|            | <i>- NS tỉnh hưởng</i>   |                           | <i>1.869.570</i>          | <i>668.000</i>                          | <i>36%</i>                       |                     | <i>50%</i>                  |
|            | <i>* Thu NSDP hưởng không kể thu sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết</i> | <i>2.226.000</i>          | <i>2.299.000</i>          | <i>986.000</i>                          | <i>43%</i>                       | <i>44%</i>          | <i>75%</i>                  |
|            | <i>* Thu nội địa không kể tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết</i>   | <i>2.487.000</i>          | <i>2.560.000</i>          | <i>1.107.000</i>                        | <i>43%</i>                       | <i>45%</i>          | <i>76%</i>                  |
| 1          | Thu từ DNNN TW   | 235.000                   | 240.000                   | 90.000                                  | 38%                              | 38%                 | 80%                         |
| 2          | Thu DNNN địa phương  | 43.000                    | 45.000                    | 23.000                                  | 51%                              | 53%                 | 92%                         |
| 3          | Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài                                  | 52.000                    | 55.000                    | 10.000                                  | 18%                              | 19%                 | 30%                         |
| 4          | Thu ngoài quốc doanh   | 1.000.000                 | 1.048.000                 | 520.000                                 | 50%                              | 52%                 | 110%                        |
| 5          | Lệ phí trước bạ  | 240.000                   | 246.000                   | 75.000                                  | 30%                              | 31%                 | 52%                         |
| 6          | Thuế sử dụng đất NN  |                           |                           | 1.000                                   |                                  |                     |                             |
| 7          | Thuế sử dụng đất phi NN  | 5.000                     | 6.000                     | 2.000                                   | 33%                              | 40%                 | 164%                        |
| 8          | Thuế thu nhập cá nhân  | 215.000                   | 215.000                   | 89.000                                  | 41%                              | 41%                 | 65%                         |
| 9          | Thuế bảo vệ môi trường   | 450.000                   | 450.000                   | 100.000                                 | 22%                              | 22%                 | 54%                         |
|            | <i>Trong đó: - Thu từ hàng hóa nhập khẩu</i>                             | <i>180.000</i>            | <i>180.000</i>            | <i>40.000</i>                           | <i>22%</i>                       | <i>22%</i>          | <i>41%</i>                  |
|            | <i>- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước</i>                             | <i>270.000</i>            | <i>270.000</i>            | <i>60.000</i>                           | <i>22%</i>                       | <i>22%</i>          | <i>67%</i>                  |
| 10         | Thu phí và lệ phí  | 80.000                    | 80.000                    | 45.000                                  | 56%                              | 56%                 | 107%                        |
|            | <i>- Phí và lệ phí TW</i>  | <i>22.000</i>             | <i>22.000</i>             | <i>15.000</i>                           | <i>68%</i>                       | <i>68%</i>          |                             |
|            | <i>- Phí và lệ phí tỉnh</i>  | <i>58.000</i>             | <i>37.110</i>             | <i>20.000</i>                           | <i>54%</i>                       | <i>34%</i>          |                             |
|            | <i>- Phí và lệ phí huyện, xã</i>   |                           | <i>20.890</i>             | <i>10.000</i>                           | <i>48%</i>                       |                     |                             |
| 11         | Thu tiền sử dụng đất   | 800.000                   | 800.000                   | 110.000                                 | 14%                              | 14%                 | 11%                         |
| 12         | Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển                                | 30.000                    | 33.000                    | 30.000                                  | 91%                              | 100%                | 23%                         |
| 13         | Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước                     |                           |                           | 4.000                                   |                                  |                     | 327%                        |
| 14         | Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển                 | 18.000                    | 18.000                    | 14.000                                  | 78%                              | 78%                 | 115%                        |
|            | <i>Trong đó: - Cơ quan Trung ương cấp</i>                                | <i>10.000</i>             | <i>10.000</i>             | <i>7.000</i>                            | <i>70%</i>                       | <i>70%</i>          | <i>130%</i>                 |
|            | <i>- Cơ quan địa phương cấp</i>  | <i>8.000</i>              | <i>8.000</i>              | <i>7.000</i>                            | <i>88%</i>                       | <i>88%</i>          | <i>103%</i>                 |
| 15         | Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết  | 40.000                    | 40.000                    | 18.000                                  | 45%                              | 45%                 | 212%                        |
| 16         | Thu khác ngân sách   | 105.000                   | 110.000                   | 102.000                                 | 93%                              | 97%                 | 71%                         |
|            | <i>- Thu khác ngân sách trung ương</i>                                   | <i>52.000</i>             | <i>52.000</i>             | <i>51.000</i>                           | <i>98%</i>                       | <i>98%</i>          | <i>144%</i>                 |
|            | <i>- Thu khác ngân sách địa phương</i>                                   | <i>53.000</i>             | <i>58.000</i>             | <i>51.000</i>                           | <i>88%</i>                       | <i>96%</i>          | <i>47%</i>                  |
| 17         | Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã                        | 6.000                     | 6.000                     | 1.000                                   | 17%                              | 17%                 | 39%                         |
| 18         | Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế   | 8.000                     | 8.000                     | 1.000                                   | 13%                              | 13%                 | 13%                         |
| <b>II</b>  | <b>Thu từ hoạt động XNK</b>  | <b>650.000</b>            | <b>650.000</b>            | <b>530.000</b>                          | <b>82%</b>                       | <b>82%</b>          | <b>170%</b>                 |
| <b>III</b> | <b>Thu đóng góp</b>  |                           |                           | <b>5.000</b>                            |                                  |                     |                             |

**BÁO CÁO ƯỚC CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số **136**/BC-UBND ngày **30** tháng **6** năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

| STT        | Nội dung   | Dự toán TW giao năm 2023 | Dự toán ĐP giao năm 2023 | Ước TH 6 tháng năm 2023 | So sánh ước thực hiện (%) với |               |                       |
|------------|--|--------------------------|--------------------------|-------------------------|-------------------------------|---------------|-----------------------|
|            |  |                          |                          |                         | DTĐP 2023 (%)                 | DTTW 2023 (%) | Cùng kỳ năm trước (%) |
| 1          | 2  | 3                        | 4                        | 5                       | 6=5/4                         | 7=5/3         | 8                     |
|            | <b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>   | <b>9.351.199</b>         | <b>9.520.199</b>         | <b>5.008.718</b>        | <b>53%</b>                    | <b>54%</b>    | <b>114%</b>           |
| <b>A</b>   | <b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>  | <b>7.105.251</b>         | <b>7.105.288</b>         | <b>2.760.926</b>        | <b>39%</b>                    | <b>39%</b>    | <b>90%</b>            |
| <b>I</b>   | <b>Chi đầu tư phát triển</b>   | <b>1.329.012</b>         | <b>1.394.012</b>         | <b>278.873</b>          | <b>20%</b>                    | <b>21%</b>    | <b>48%</b>            |
| <b>II</b>  | <b>Chi thường xuyên</b>  | <b>5.634.588</b>         | <b>5.443.502</b>         | <b>2.480.502</b>        | <b>46%</b>                    | <b>44%</b>    | <b>100%</b>           |
|            | <i>Trong đó:</i>   |                          |                          |                         |                               |               |                       |
| 1          | Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề   | 2.433.933                | 2.516.176                | 1.376.042               | 55%                           | 57%           | 130%                  |
| 2          | Chi khoa học và công nghệ  | 19.883                   | 21.883                   | 10.500                  | 48%                           | 53%           | 95%                   |
| 3          | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường  |                          | 75.425                   | 27.357                  | 36%                           |               | 72%                   |
| <b>III</b> | <b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>  |                          | <b>5.176</b>             | <b>1.551</b>            | <b>30%</b>                    |               |                       |
| <b>IV</b>  | <b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>  | <b>1.000</b>             | <b>1.000</b>             |                         |                               |               |                       |
| <b>V</b>   | <b>Dự phòng ngân sách</b>  | <b>140.651</b>           | <b>163.111</b>           |                         |                               |               |                       |
| <b>VI</b>  | <b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>  |                          | <b>98.487</b>            |                         |                               |               |                       |
| <b>B</b>   | <b>CHI THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CTMT TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b> | <b>2.245.948</b>         | <b>2.245.948</b>         | <b>432.395</b>          | <b>19%</b>                    | <b>19%</b>    | <b>140%</b>           |
| <b>I</b>   | <b>Chi các Chương trình mục tiêu Quốc gia</b>  | <b>749.151</b>           | <b>749.151</b>           | <b>20.000</b>           | <b>3%</b>                     | <b>3%</b>     |                       |
| <b>II</b>  | <b>Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ và các chương trình mục tiêu</b>                                      | <b>1.496.797</b>         | <b>1.496.797</b>         | <b>412.395</b>          | <b>28%</b>                    | <b>28%</b>    | <b>134%</b>           |
| 1          | Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu nhiệm vụ   | 1.392.616                | 1.392.616                | 366.395                 | 26%                           | 26%           | 153%                  |
| 1.1        | Vốn nước ngoài   | 409.916                  | 409.916                  | 33.474                  | 8%                            | 8%            | 67%                   |
| 1.2        | Vốn trong nước   | 982.700                  | 982.700                  | 332.921                 | 34%                           | 34%           | 176%                  |
| 2          | Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ chính sách theo quy định và một số CTMT                            | 104.181                  | 104.181                  | 46.000                  | 44%                           | 44%           | 67%                   |
| <b>C</b>   | <b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS TỈNH CHO NS HUYỆN</b>  |                          | <b>168.963</b>           | <b>168.963</b>          | <b>100%</b>                   |               | <b>140%</b>           |
| <b>D</b>   | <b>CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>  |                          |                          | <b>48.894</b>           |                               |               | <b>175%</b>           |

**Ghi chú:** Trong tổng chi NS địa phương quản lý bao gồm chi chuyển nguồn XDCB ngân sách tỉnh, huyện: 1.597.540